
Đề 1

Câu 1: Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là:

- A. Do trình độ nhận thức của những nhà tư tưởng.
- B. Do khoa học chưa phát triển.
- C. **Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định.**
- D. Cả a, b, c.

Câu 2: Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH?

- A. Tôn trọng và ưu tiên giải quyết vấn đề tôn giáo đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của công dân.
- B. Cần khắc phục những hạn chế của tôn giáo trong quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
- C. **Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.**
- D. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của 1 bộ phận nhân dân sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng CNXHKKH.

Câu 3: Đặc trưng bản chất của CNXHKKH mà chúng ta đang xây dựng có mấy nội dung?

- A. 5
- B. **8**
- C. 7
- D. 6

Câu 4: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tôn giáo có những tính chất nào?

- A. **Tính phản khoa học của tôn giáo.**
- B. Tính chất lịch sử của tôn giáo.
- C. Tính chất chính trị của tôn giáo.
- D. Tính quần chúng của tôn giáo.

Câu 5: Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó CNXH từ không tưởng trở thành khoa học?

- A. Phê phán mệnh mẽ chủ nghĩa tư bản.
- B. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức.
- C. **Phát hiện ra giai cấp công nhân như một lực lượng xã hội có khả năng xóa bỏ CNTB xây dựng CNXH.**
- D. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 6: Yếu tố nào là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi HTKT - XH?

- A. Kiến trúc thượng tầng.
- B. Cơ sở hạ tầng.
- C. Quan hệ sản xuất.
- D. **Lực lượng sản xuất.**

Câu 7: Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của CNXHKKH?

- A. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân công nghiệp.
- C. Những thành tựu khoa học tự nhiên và tư tưởng lí luận đầu thế kỉ 19.
- D. **Cả 3 phương án đều đúng.**

Câu 8: Điều kiện ra đời CNXH:

- A. Sự phát triển của phương thức sản xuất TBCN.
- B. Sự phát triển của giai cấp công nhân.
- C. **Giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.**
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 9: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- A. Grắccơ Babốp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
- B. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
- C. **Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbốt Ôoen**
- D. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbốt Ôoen

Câu 10: Yếu tố nào đóng vai trò là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi của 1 HTKT - XH?

- A. Lực lượng sản xuất.
- B. **Quan hệ sản xuất.**
- C. Kiến trúc thượng tầng.
- D. Cơ sở hạ tầng.

Câu 11: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết, các dân tộc có quyền bình đẳng, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.
- C. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc có quyền tự quyết và liên hiệp công nhân các nước.
- D. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.

Câu 12: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

- A. Nội dung KT - XH.
- B. Nội dung CT - XH.
- C. Nội dung VH - TT.
- D. Cả 3 nội dung trên.

Câu 13: Những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin:

- A. Do nhân dân lao động làm chủ.
- B. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.
- C. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.

Câu 14: Ai đã nêu ra tư tưởng: "Trình độ giải phóng phụ nữ là thước đo tự nhiên của sự phát triển xã hội?"

- A. S. Ôoen
- B. R. Xanh Xi Mông
- C. **S. Phuriê**
- D. Ba Bóp.

Câu 15: Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Là một hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ, nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức và bóc lột, mọi người đều bình đẳng và có cuộc sống ấm no hạnh phúc.
- B. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.
- C. là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng tự do.
- D. **Cả 3 đáp án trên đều đúng.**

Câu 16: Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử?

- A. **Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động.**
- B. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân.
- C. Sự phát triển của nền sản xuất đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- D. Sự phát triển của khoa học công nghệ thế kỷ 19.

Câu 17: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

- A. 1975
- B. 1945
- C. 1954
- D. 1986

Câu 18: Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng hiện nay được thông qua tại Đại hội:

- A. Đại hội 8
- B. Đại hội 9
- C. Đại hội 10
- D. Đại hội 13

Câu 19: Trong một quốc gia đa tộc người thì vấn đề gì cần giải quyết được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. Xóa bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại.
- C. Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị và chia rẽ dân tộc.
- D. Nâng cao trình độ dân trí, văn hóa cho đồng bào.

Câu 20: TKQĐ lên CHXG là tất yếu khách quan vì?

- A. CNXH không thể ra đời tự phát trong lòng xã hội Tư bản.
- B. CNXH khác về bản chất với CNTB.
- C. Là quá trình thực hiện SMLS của giai cấp công nhân.
- D. Phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của HTKT - XH CSCN.

Câu 21: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản?

- A. Bỏ qua nhà nước giai cấp tư sản.
- B. Bỏ qua chế độ kinh tế của CNTB.
- C. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng tư bản chủ nghĩa.
- D. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản.

Câu 22: Hoàn cảnh lịch sử ra đời của CNXHKKH?

- A. Điều kiện KT - XH.
- B. Điều kiện CT - XH.
- C. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 23: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

- A. Từ khi Đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong CNXH.
- B. Bắt đầu từ giai đoạn thấp của XHCN và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản.

-
- C. Bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 24: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là?

- A. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người.
- B. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu.
- C. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.
- D. **Cả 3 phương án trên đều đúng.**

Câu 25: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- A. **Địa vị KT của giai cấp công nhân.**
- B. Địa vị KT - XH của giai cấp công nhân.
- C. **Địa vị CT - XH của giai cấp công nhân.**
- D. Địa vị CT của giai cấp công nhân.

Câu 26: Ph. Ăngghen đã đánh giá: "Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học". Hai phát kiến đó là gì?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- B. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Học thuyết giá trị thặng dư.
- C. **Học thuyết giá trị thặng dư - Chủ nghĩa duy vật lịch sử.**
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Câu 27: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tôn giáo có những nguồn gốc nào?

- A. Nguồn gốc KT - XH.
- B. **Nguồn gốc tâm lý.**
- C. **Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế xã hội.**
- D. Nguồn gốc tự nhiên.

Câu 28: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

- A. Địa vị KT - XH và đặc điểm CT - XH.
- B. Là con đẻ của nền đại công nghiệp.
- C. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại.
- D. **Cả 3 phương án trên.**

Câu 29: Vai trò của C. Mác và Ăngghen?

- A. **Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị.**
- B. **Sự ra đời tác phẩm "Tuyên ngôn Đảng cộng sản".**
- C. Học thuyết giá trị thặng dư.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 30: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

- A. Khi chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời.
- B. **Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột.**
- C. Sự xuất hiện giai cấp công nhân.
- D. Ngay từ hình thái KT - XH cộng sản nguyên thủy.

Đề 2

Câu 1: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- A. Nội dung VH - XH.
- B. Nội dung KT - XH.
- C. **Nội dung CT - XH.**
- D. Cả 3 nội dung trên.

Câu 2: Ph. Ăngghen đã đánh giá: "Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học". Hai phát kiến đó là gì?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- B. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Học thuyết giá trị thặng dư.
- C. **Học thuyết giá trị thặng dư - Chủ nghĩa duy vật lịch sử.**
- D. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Câu 3: Những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. **Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.**
- B. **Do nhân dân lao động làm chủ.**
- C. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- D. Có quan hệ hữu nghị và học tác với các nước trên thế giới.

Câu 4: Vai trò của C. Mác và Ăngghen?

- A. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị.
- B. Sự ra đời tác phẩm "Tuyên ngôn Đảng cộng sản".
- C. Học thuyết giá trị thặng dư.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 5: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Là các quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.
- B. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái KT - XH.
- C. Là những quy luật và tính quy luật CT - XH của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái KT - XH cộng sản chủ nghĩa.
- D. Là những quy luật và tính quy luật CT - XH của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái KT - XH chủ nghĩa xã hội.

Câu 6: Điều kiện ra đời của CNXH là:

- A. Do mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa.
- B. Do cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa.
- C. DO cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản xuất hiện ngay từ đầu và ngày càng trở nên gay gắt.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

- A. **Địa vị kinh tế và đặc điểm CT - XH.**
- B. Là con đẻ của nền đại công nghiệp.
- C. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại.
- D. **Cả 3 phương án đều đúng.**

Câu 8: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

- A. **Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.**
- B. Các dân tộc có quyền tự quyết, các dân tộc có quyền bình đẳng, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.
- C. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc có quyền tự quyết và liên hiệp công nhân các nước.
- D. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.

Câu 9: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- A. **Địa vị KT của giai cấp công nhân.**
- B. Địa vị KT - XH của giai cấp công nhân.
- C. **Địa vị CT - XH của giai cấp công nhân.**
- D. Địa vị CT của giai cấp công nhân.

Câu 10: C. Mác sinh ngày tháng năm nào?

- A. 14.3.1918
- B. 5.5.1820
- C. **5.5.1818**
- D. 22.4.1818

Câu 11: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện khi nào?

- A. **Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột.**
- B. Sự xuất hiện của giai cấp công nhân.
- C. Ngay từ hình thái KT - XH công sản nguyên thủy
- D. Khi chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời.

Câu 12: Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thức hiện sứ mệnh lịch sử?

- A. **Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động.**
- B. **Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng.**
- C. Sự phát triển của nền sản xuất đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- D. Sự phát triển của khoa học công nghệ thế kỷ 19.

Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là:

- A. Do sự hạn chế tầm nhìn và thế giới quan của những nhà tư tưởng.
- B. Do khoa học tự nhiên chưa phát triển.
- C. Do hầu hết các nhà tư tưởng đều xuất thân từ giai cấp tư sản nên chưa hiểu giai cấp công nhân.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 14: Những điều kiện và tiền đề khách quan nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- A. Sự ra đời và phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- B. Điều kiện KT - XH.
- C. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 15: Đảng ta đã bổ sung thêm 2 đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Đại hội 8
- B. Đại hội 9
- C. Đại hội 11
- D. Đại hội 10

Câu 16: Trong văn kiện Đại hội IX, Đảng ta xác định phải tiếp thu và kế thừa những gì của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.
- B. Tiếp thu, kế thừa những giá trị kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và phát luật trong chủ nghĩa tư bản.
- C. Tiếp thu, kế thừa mô hình quản lý kinh tế - xã hội và thành tựu khoa học công nghệ.
- D. Cả 3 phương án trên đều không chính xác.

Câu 17: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là:

- A. Giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái KT - XH cộng sản chủ nghĩa.
- B. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu.
- C. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 18: "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại" là của ai?

- A. Hồ Chí Minh
- B. V. I Lênin
- C. C. Mác và Ăngghen
- D. C. Mác

Câu 19: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- A. Grắccơ Babốp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
- B. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
- C. **C. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbót Ôoen**
- D. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbót Ôoen

Câu 20: Hoàn cảnh lịch sử ra đời của CNXHKKH?

- A. Điều kiện KT - XH.
- B. Điều kiện CT - XH.
- C. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen.
- D. **Cả 3 phương án trên đều đúng.**

Câu 21: Yếu tố nào là kết quả dẫn đến sự thay đổi phương thức sản xuất?

- A. Kiến trúc thượng tầng.
- B. Cơ sở hạ tầng.
- C. **Quan hệ sản xuất.**
- D. Lực lượng sản xuất.

Câu 22: Sự thay đổi căn bản, toàn diện và triệt để một hình thái KT - XH này bằng một hình thái KT - XH khác là:

- A. **Cách mạng xã hội.**
- B. Tiến bộ xã hội.
- C. Đột biến xã hội.
- D. Cải cách xã hội.

Câu 23: Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống về mọi mặt cho đồng bào.
- B. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- C. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 24: Điền vào chỗ trống cụm từ phù hợp: "TKQĐ lên CNXH là một thời kỳ....."

- A. Là quá trình thực hiện SMLS của giai cấp công nhân.
- B. Cách mạng xã hội.
- C. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.
- D. Cải biến cách mạng.

Câu 25: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất của tôn giáo là:

- A. Một hiện tượng xã hội văn hóa do con người sáng tạo ra.
- B. Tôn giáo mang thể giới quan duy tâm thần học.
- C. Tôn giáo và tín ngưỡng là đồng nhất với nhau.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 26: Những hạn chế cơ bản của Chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là:

- A. Không thấy được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội TBCN là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản.
- B. Không phát hiện ra bản chất, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- C. Không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 27: Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

- A. Là một hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ, nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức và bóc lột, mọi người đều bình đẳng và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
- B. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.
- C. Là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng tự do.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 28: Đại hội Đảng nào đánh dấu thời kỳ đổi mới đất nước Việt Nam?

- A. Đại hội IX
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội VIII
- D. Đại hội VI

Câu 29: Hình thái KT - XH cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

- A. Từ khi Đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong CNXH.
- B. Bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản.
- C. Bắt đầu từ giai đoạn thấp của XHCN và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản.
- D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 30: Ph. Ăngghen sinh ngày tháng năm nào?

- A. 15.11.1818
- B. 28.11.1820
- C. 5.5.1820
- D. 22.4.1820